

Số: 582. /SGD&ĐT-VP
V/v hướng dẫn tổng kết, báo cáo kết quả
thực hiện nhiệm vụ năm học 2011 – 2012
xây dựng phương hướng, nhiệm vụ trọng
tâm năm học 2012 – 2013.

Bến Tre, ngày 15 tháng 5 năm 2012

Kính gửi:

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố,
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện Khung Kế hoạch thời gian năm học 2011 – 2012 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổng kết, báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2011 – 2012 và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2012 – 2013, cụ thể như sau:

A. THỜI GIAN TỔNG KẾT NĂM HỌC 2011 – 2012 CỦA CÁC NGÀNH HỌC, CẤP HỌC:

- Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học: ngày 25/5/2012.
- Giáo dục THCS, giáo dục THPT; GDIX: ngày 28/5/2012.

B. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2011 – 2012 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2012 – 2013:

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tình hình và bối cảnh triển khai nhiệm vụ năm học 2011 - 2012 (những thuận lợi và khó khăn).

2. Các căn cứ để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2011 – 2012:

- Các Chỉ thị, Nghị quyết về phát triển giáo dục và đào tạo.
- Chỉ thị số 3398/CT – BGDDT ngày 12/08/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp năm học 2011 – 2012.
- Thông tri số 02-TT/TU ngày 27/7/2011 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm học và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 27/7/2011 về thực hiện nhiệm vụ năm học 2011-2012.
- Khung Kế hoạch thời gian năm học 2011 – 2012 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên được UBND tỉnh phê duyệt.
- Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của ngành năm học 2011-2012 và các văn bản chỉ đạo, quản lý, điều hành của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2011-2012 của các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc.

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2011 – 2012

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO:

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2011–2012:

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh và mở rộng quy mô giáo dục:

1.1. *Giáo dục mầm non*: so sánh với cùng kỳ năm học trước

1.2. *Giáo dục tiểu học*: so sánh với cùng kỳ năm học trước

1.3. *Giáo dục trung học*

1.3.1 *Giáo dục trung học cơ sở*: so sánh với cùng kỳ năm học trước

1.3.2. *Giáo dục trung học phổ thông*: so sánh với cùng kỳ năm học trước

1.4. *Giáo dục thường xuyên*: so sánh với cùng kỳ năm học trước

2. Tình hình học sinh bỏ học:

Tình hình học sinh các cấp học (TII, THCS, THPT, TT.GDTX) bỏ học đến thời điểm 20/5/2012 (số lượng cụ thể, tỷ lệ %, so sánh cùng kỳ năm học trước). Nguyên nhân cụ thể(số học sinh bỏ học của từng nguyên nhân) và giải pháp chủ yếu, kết quả vận động học sinh bỏ học trở lại trường.

3. Công tác xã hội hóa giáo dục:

- Số lượng sách giáo khoa tặng con gia đình chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thành tiên. Sách giáo khoa và sách tham khảo bổ sung tủ sách dùng chung: ước tính thành tiền (trong đó học kỳ I là bao nhiêu, học kỳ II là bao nhiêu).

- Số suất học bổng, số học sinh nhận được, do tổ chức, cá nhân nào tài trợ, tổng số tiền.

- Số học phẩm, học cụ; số học sinh được nhận, do tổ chức, cá nhân nào tài trợ, ước tính thành tiền.

- Số phòng học; số nhà vệ sinh trường học; số bếp ăn được xây mới hoặc sửa chữa...do các tổ chức, cá nhân nào trong và ngoài nước tài trợ; tổng số tiền.

- Diện tích đất nhân dân hiến để làm trường học, làm trụ sở hoạt động trung tâm học tập cộng đồng. Họ tên, địa chỉ những người hiến đất.

4. Thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục:

4.1. *Thực hiện các cuộc vận động lớn của ngành và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*:

Việc triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với các cuộc vận động và các phong trào của ngành bao gồm: cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực,” phong trào thi đua yêu

nước giai đoạn 2010-2015 (cụ thể về nội dung đăng ký thực hiện ở từng lĩnh vực; những điểm mới; số liệu đăng ký; kết quả cá nhân, tập thể làm tốt; những điển hình được tuyên dương, khen thưởng; những hạn chế, khó khăn, tồn tại trong quá trình tổ chức thực hiện).

4.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục của các cấp học:

4.2.1. Giáo dục mầm non:

- Tình hình triển khai thực hiện PC. GDMN cho trẻ em 5 tuổi, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình. Thuận lợi, khó khăn; bao nhiêu xã, phường, thị trấn đạt.

- Tình hình thực hiện Chương trình GDMN (theo Thông tư số 17/2009/TT - BGD&ĐT). Thuận lợi, khó khăn; bao nhiêu trường, lớp, học sinh thực hiện / tổng số trường, lớp, học sinh ; tỷ lệ%.

- Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia (tình hình thực hiện và kết quả đạt được).

4.2.2. Giáo dục tiểu học:

- Kết quả PC.GDTH đúng độ tuổi, PC.GDTH đúng độ tuổi đạt mức độ 2. Thuận lợi, khó khăn; bao nhiêu xã, phường, thị trấn đạt.

- Việc quản lý, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; tình hình dạy và học ngoại ngữ, tin học; giải pháp phụ đạo học sinh yếu và kết quả.

- Đánh giá việc thực hiện Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học.

- Kết quả giáo dục học sinh (số lượng , tỷ lệ % ,so sánh cùng kỳ năm học trước).

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia (tình hình thực hiện và kết quả đạt được).

4.2.3. Giáo dục trung học:

- Thực hiện PC.GDTHCS và GDTrH; kết quả đạt được. Thuận lợi, khó khăn; bao nhiêu xã, phường, thị trấn đạt.

- Những thuận lợi, khó khăn và kết quả việc thực hiện chương trình theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT; dạy học, kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng. Việc thực hiện nội dung, chương trình tăng tiết đối với môn Tiếng Anh; các hoạt động ngoại khóa đối với môn Tiếng Anh, Tiếng Pháp. Việc dạy học tự chọn; dạy học nội dung giáo dục địa phương; giảng dạy tích hợp trong một số môn học tích hợp giáo dục pháp luật, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... ; giải pháp chủ yếu phụ đạo học sinh yếu kém. Việc tổ chức ôn tập cho học sinh cuối cấp và kết quả.

- Đánh giá việc triển khai dạy học 2 buổi/ngày hoặc trên 6 buổi/tuần ở đơn vị, địa phương. Thuận lợi, khó khăn; bao nhiêu trường, lớp, học sinh thực hiện / tổng số trường, lớp, học sinh ; tỷ lệ%.

- Đánh giá việc nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn; sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, theo địa bàn huyện. Thuận lợi, khó khăn và kết quả của hoạt động này.

- Đánh giá kết quả xây dựng “nguồn học liệu mở” (thư viện) câu hỏi, bài tập, giáo án, tài liệu tham khảo, tư liệu dạy học...
- Đánh giá công tác khai thác sử dụng thiết bị dạy học, khai thác tủ sách pháp luật, tự làm đồ dùng dạy học. Bao nhiêu người tham gia, kết quả đạt được.
- Các hoạt động giáo dục khác (hoạt động giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông, giáo dục ngoài giờ lên lớp; giáo dục pháp luật, giáo dục kỹ năng sống...) góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Đánh giá vai trò của Đoàn TNCS, Đội TNTP đối với các hoạt động giáo dục. Đánh giá kết quả giáo dục quốc phòng đối với học sinh THPT.
- Kết quả giáo dục học sinh (số lượng , tỷ lệ % , so sánh cùng kỳ năm học trước).
- Kết quả: “Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý”, “Mỗi trường có một kế hoạch cụ thể về phương pháp dạy học”. Kết quả triển khai, xây dựng và nhân rộng mô hình nhà trường đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá tích cực và hiệu quả các cấp THCS và THPT (nêu số lượng sản phẩm, số lượng tham gia, đánh giá xếp loại.).
- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia (tình hình thực hiện và kết quả đạt được).

4.2.4. Giáo dục thường xuyên:

- Tình hình thực hiện nội dung, chương trình, chuẩn kiến thức, kỹ năng; biện pháp nâng cao chất lượng dạy học chương trình GDTX, phụ đạo và tổ chức ôn tập cho học viên, nhất là học viên cuối cấp.
- Tình hình hoạt động tổ dạy văn hóa của các TT.GDIX.
- Tình hình liên kết đào tạo của các TT.GDIX. Tình hình hoạt động của các TT.HTCD, bao nhiêu TT.HTCD có giáo viên được điều động sang làm cán bộ chuyên trách; còn bao nhiêu TT.HTCD chưa có giáo viên làm cán bộ chuyên trách, lý do; điều kiện làm việc của cán bộ chuyên trách.
- Kết quả giáo dục học viên (số lượng , tỷ lệ % , so sánh cùng kỳ năm học trước).
- Chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng (đánh giá xếp loại, số lượng, tỷ lệ).

5. Xây dựng các điều kiện nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục:

5.1. Chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- Kết quả triển khai việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ năm học 2011 – 2012 theo Kế hoạch số 44/KH-SGD&ĐT ngày 03/8/2011 của Sở GD&ĐT :
- Tổng số biên chế của đơn vị, trong đó : số CBQL, GV, NV . So sánh với biên chế được giao. Tình hình thừa thiếu CBQL, GV, NV .
 - Tổng số CBQL, GV, NV được tuyển dụng (nêu cụ thể số GV, NV của từng cấp học / đơn vị được tuyển; tỷ lệ CBQL, GV, NV được tuyển dụng so với chỉ tiêu được giao) . Những thuận lợi, khó khăn trong tuyển dụng .
 - Việc tham mưu, triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch số 2180/KH-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL GD giai đoạn 2011 – 2015.

- Việc thực hiện công tác quy hoạch CBQL, việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định hiện hành (nêu cụ thể số CBQL được quy hoạch bổ sung giai đoạn 2010 – 2015 ; tổng số CBQL được quy hoạch giai đoạn 2015 – 2020). Số CBQL được quy hoạch đào tạo bồi dưỡng . Số CBQL được bổ nhiệm mới, số CBQL thôi giữ chức vụ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng năm học 2011 – 2012.

- Tình hình thực hiện quyền tự chủ về công tác tổ chức cán bộ theo Thông tư Liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT- BNV, nêu những khó khăn vướng mắc trong phân cấp của huyện đối với Phòng GD&ĐT và đề xuất.

- Việc thực hiện chế độ chính sách cho CBQL, GV:

+ Việc nâng lương sớm hàng năm (số liệu năm 2010 và 2011), số lượng và tỷ lệ đạt theo quy định.

+ Việc thực hiện các chế độ chính sách khác theo quy định hiện hành; những khó khăn vướng mắc và đề xuất.

- Công tác xây dựng đảng và cải cách hành chính :

l Đánh giá tình hình xây dựng đảng của đơn vị.

+ Tổng số đảng viên; số chi bộ (trong đó có bao nhiêu chi bộ sinh hoạt ghép).

+ Tỷ lệ đảng viên; tăng giảm so với cùng kỳ năm trước.

+ Tình hình thực hiện quản lý nhân sự (PMIS).

- Kết quả thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học (trung học cơ sở và trung học phổ thông), chuẩn hiệu trưởng trường trung học, chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học và chuẩn giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên.

5.2. Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật trường học, đầu tư thiết bị giáo dục:

- Giải ngân vốn Xổ số kiến thiết, vốn Trái phiếu Chính phủ thực hiện Đề án Kiến cổ hóa trường, lớp học được giao trong năm 2011 đến nay.

- Tình hình phân bổ dự toán ngân sách được giao trong năm 2011 cho các đơn vị trực thuộc (đã phân bổ hết, hay còn lại là bao nhiêu).

- Công tác quyết toán học phí để ghi thu ghi chi học phí năm 2011, công tác quyết toán ngân sách năm 2011, công tác chỉ đạo chuẩn bị sổ sách kế toán chứng từ kế toán để tiếp kiểm toán trong năm 2012.

- Trang bị phần mềm kế toán số trường học được trang bị/ đơn vị huyện.

- Công tác tổ chức, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiệm thu các trang thiết bị được trang bị trong năm 2011 và thiết bị được tiếp nhận.

- Công tác chỉ đạo rà soát tài sản hiện có của các đơn vị trực thuộc trong việc thanh lý, điều chuyển, xây dựng nhu cầu đề nghị trang bị các thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn.

- Công tác xã hội hóa giáo dục ở địa bàn theo Nghị định 69/2008 của Chính phủ và huy động nguồn lực khác.

- Kết quả thực hiện chương trình SEQAP.

5.3. Công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục:

- Tình hình tuyển sinh đầu cấp năm học 2011 – 2012: lớp 1, lớp 6 (đối với PGD&ĐT); lớp 10 (đối với trường THPT, TT.GDTX).
- Tham gia và kết quả các kỳ thi:
 - + Thi máy tính cầm tay lớp 9 THCS, học sinh giỏi lớp 9 THCS cấp tỉnh, khu vực năm học 2011-2012 (đối với PGD&ĐT).
 - + Thi học sinh giỏi lớp 12 THPT cấp tỉnh, cấp quốc gia; thi máy tính cầm tay cấp tỉnh, cấp khu vực năm học 2011- 2012 (đối với trường THPT, TT.GDTX).
- Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông, các trường mầm non (tính đến hết năm học 2011-2012). Định hướng cho công tác này trong năm học 2012-2013.
- Công tác chuẩn bị hồ sơ cho xét tốt nghiệp THCS (đối với PGD&ĐT), thi tốt nghiệp THPT (đối với trường THPT, TT.GDTX) năm học 2011 - 2012.

5.4. Công tác thanh tra, kiểm tra:

- Các Phòng GD&ĐT căn cứ Kế hoạch thanh tra đã báo cáo về Sở để đánh giá:
 - + Kết quả thực hiện Kế hoạch thanh tra toàn diện nhà trường, cơ sở giáo dục, thanh tra hoạt động sư phạm; nêu rõ số cơ sở giáo dục và giáo dục ngoài công lập được kiểm tra.
 - + Kết quả thực hiện Kế hoạch thanh tra hành chính: việc thực hiện nhiệm vụ được giao, tổ chức nhân sự; cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính; việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.
 - + Thanh tra thực hiện quy định pháp luật phòng chống tham nhũng, đặc biệt báo cáo việc thanh tra tuyển sinh, các khoản thu và dạy thêm, học thêm.
 - + Thanh tra các chuyên đề.
 - + Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân.
- Các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2011 – 2012 để báo cáo:
 - + Số giáo viên được kiểm tra toàn diện, kết quả.
 - + Chuyên đề được kiểm tra, số lượng, kết quả (lưu ý việc kiểm tra dạy thêm, học thêm).
 - + Các bộ phận, tổ chuyên môn được kiểm tra, kết quả.
- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5.5 Công tác thi đua, khen thưởng:

- Tình hình thực hiện các hướng dẫn tổ chức hoạt động thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch, đăng ký thi đua đầu năm học. Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, phát sinh.
- Việc thực hiện các tiêu chí, tình hình thi đua giữa các đơn vị trong cụm. Kết quả thi đua.
- Kết quả các danh hiệu thi đua năm học 2011-2012.
- Số lượng đăng ký và kết quả đánh giá, xếp loại các sá kiến kinh nghiệm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, yếu kém:

3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm:

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Đối với UBND tỉnh, huyện, thành phố:

2. Đối với ngành:

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2012 – 2013

Năm học 2012-2013 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng, hướng tới mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam. Toàn ngành chú trọng phát triển quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “đạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, trong đó công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước được tập trung vào 4 nhóm nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

I. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý:

- Tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý giáo dục cho địa phương. Bộ, ngành theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; tăng cường vai trò của các đơn vị Giáo dục và Đào tạo và chính quyền địa phương trong việc quản lý thu - chi tại các cơ sở giáo dục, xử lý nghiêm các vi phạm.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác thanh tra. Đẩy mạnh thanh tra về thu chi, về dạy thêm, học thêm;

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục. Thực hiện đổi mới công tác thông tin tuyên truyền; tổng hợp thông tin từ các kênh khác nhau để giải quyết kịp thời các vấn đề của ngành.

- Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, đúng Luật Thi đua khen thưởng và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Tăng cường công tác truyền thông trong thi đua khen thưởng, phát hiện các nhân tố mới, nhân tố điển hình để khen thưởng kịp thời; chuẩn bị sớm các điều kiện xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú lần thứ 12.

II. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục

1. Nhiệm vụ chung

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh trong các hoạt động học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên; triển khai sáng tạo và hiệu quả Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”;

Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục gắn với cuộc vận động "Hai không" của ngành sẽ tiếp tục là hoạt động thường xuyên trong mỗi nhà trường, mỗi cơ sở giáo dục;

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức 2 và nâng cao chất lượng giáo dục trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, ngăn chặn bạo lực trong học sinh, Chỉ đạo các cơ sở giáo dục cho học sinh, kí cam kết không vi phạm Luật An toàn giao thông và không tham gia tụ tập đông người, bất hợp pháp; tiếp tục triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trong nhà trường, cấp huyện tỉnh và toàn ngành.

- Tăng cường các giải pháp để khắc phục hiện tượng học sinh ngồi sai lớp, giảm tỷ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học, tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi; triển khai thực hiện các giải pháp điều chỉnh để tổ chức tốt các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi học sinh giỏi cấp quốc gia năm 2012.

- Đẩy mạnh hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục các cấp; tăng cường năng lực cho công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục; triển khai công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và triển khai tự đánh giá cơ sở giáo dục thường xuyên; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tham dự Hội khỏe Phù Đổng lần thứ VIII, năm 2012 tại Cần Thơ; Hướng ứng năm quốc tế Hóa học 2012 bằng các hành động thiết thực và chuẩn bị cho kì thi Olympic Hóa học quốc tế năm 2014 tại Việt Nam.

2. Giáo dục mầm non

Tập trung chỉ đạo thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Phần đầu thực hiện đúng lộ trình đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, huy động hầu hết trẻ mẫu giáo 5 tuổi (phần đầu ít nhất 80% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày, tăng tỷ lệ từ 2-3%). Tăng tỷ lệ trẻ được ăn bán trú 3-5% trong các cơ sở giáo dục mầm non ở mỗi địa phương. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 10% ở thể nhẹ cân và thấp còi giảm ít nhất 1% số trẻ suy dinh dưỡng so với cùng kì năm trước.

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non ra diện rộng, có ít nhất 95% các trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non, trong đó đảm bảo có ít nhất 85% số nhóm/lớp được thực hiện chương trình này. Tiếp tục tập huấn về Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.

3. Giáo dục phổ thông

Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tiếp tục triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh và thực hiện giảm tải chương trình giáo dục phổ thông; tăng cường dạy học 2 buổi/ngày.

Chỉ đạo và quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm ở bậc phổ thông.

Tiếp tục triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020; Đề án phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2010-2020. Triển khai các hoạt động của chương trình quốc tế đánh giá kết quả học tập của học sinh (PISA) và (PASEC).

4. Giáo dục thường xuyên

Tiếp tục chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của việc học tập suốt đời; các hoạt động để thực hiện các mục tiêu xây dựng xã hội học tập ở địa phương; củng cố mô hình hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm học tập cộng đồng; dạy văn hoá kết hợp với dạy nghề và hướng nghiệp trung tâm giáo dục thường xuyên; hướng dẫn việc tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn tại trung tâm giáo dục thường xuyên ở những nơi chưa có trung tâm dạy nghề; thực hiện dạy học, kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức, kĩ năng đối với Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT; thực hiện chương trình Xóa mù chữ và Giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; thực hiện Chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành (6 cấp độ theo chuẩn Quốc tế). Triển khai thực hiện đề án: “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” và “Xóa mù chữ giai đoạn 2012-2020”.

5. Giáo dục chuyên nghiệp

Các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp tiếp tục xây dựng và công bố chuẩn đầu ra cho từng ngành đào tạo, trình độ đào tạo. Tăng cường giảng dạy kỹ năng mềm, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp và ngoại ngữ, khởi sự doanh nghiệp cho sinh viên.

Tăng cường hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học giữa các cơ sở giáo dục đại học với các doanh nghiệp, thông qua việc ký kết các hợp đồng, thoả thuận hợp tác. Triển khai tích cực các hợp đồng, thoả thuận đào tạo, sử dụng nhân lực đã ký kết; triển khai Chỉ thị về đào tạo theo nhu cầu xã hội giai đoạn 2011-2015 sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, các hình thức đào tạo, các hệ đào tạo và loại hình trường trung cấp chuyên nghiệp. Chỉ đạo tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Đẩy nhanh tiến độ công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục các cơ sở giáo dục trung cấp chuyên nghiệp; tiếp tục triển khai các hoạt động đánh giá ngoài.

III. Chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Triển khai thực hiện quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Giáo dục giai đoạn 2011-2020.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý giáo dục; giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và trung cấp chuyên nghiệp; viên chức làm công tác thiết bị và thư viện. Đặc biệt chú trọng nội dung bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Tiếp tục thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học (trung học cơ sở và trung học phổ thông), chuẩn hiệu trưởng trường trung học, chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học và chuẩn giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên.

Tiếp tục thực hiện Đề án “Đào tạo giáo viên giáo dục quốc phòng - an ninh cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề giai đoạn 2010 - 2020” theo Quyết định số 472/QĐ-TTg ngày 12/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. Công tác kế hoạch, tài chính và tăng cường cơ sở vật chất

Tiếp tục thực hiện, triển khai các nội dung của Nghị quyết 35/2009/QH12 của Quốc hội, trong đó tiếp tục hoàn thiện về cơ chế, chính sách đối với lĩnh vực tài chính giáo dục và đào tạo.

Phối hợp cùng các ngành liên quan tổ chức sơ kết 1 năm thực hiện Nghị định số 49/2010/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015; Thông tư 29 về chi hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 5 tuổi; Thông tư 68 về phụ cấp thâm niên; kế hoạch sửa chữa các trường đạt chuẩn mầm non 5 tuổi, xã nông thôn mới.

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo 2011-2015.

Rà soát quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch của ngành và của quốc gia.

Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề của các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2011-2015; một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011-2015.

Hoàn thành thực hiện Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012.

Tiếp tục thực hiện chương trình SEQAP.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục; triển khai thực hiện các giải pháp xã hội hóa giai đoạn 2011-2015 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trên cơ sở đề cương hướng dẫn, các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc tổng kết năm học. Báo cáo cần làm rõ những công việc đã triển khai, chỉ đạo và thực hiện ở đơn vị; những thuận lợi, khó khăn khi triển khai các nhiệm vụ; kết quả đạt được; những cá nhân, tập thể làm tốt cần tuyên dương; những bài học kinh nghiệm rút ra; những việc đã làm được, những việc chưa làm được; các vướng mắc phát sinh cần tháo gỡ. Đặc biệt làm rõ các giải pháp chỉ đạo sáng tạo; công tác tham mưu, phối hợp; quản lý điều hành; xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ... của đơn vị, cũng như những cá nhân, tập thể điển hình của từng hoạt động, từng lĩnh vực nhiệm vụ công tác.

Trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của năm học 2011-2012, căn cứ vào dự thảo phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của Bộ GD&ĐT, các đơn vị xây dựng phương hướng, xác định nhiệm vụ trọng tâm, đề ra các giải pháp cần tập trung thực hiện trong năm học 2012-2013.

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO TỔNG KẾT

1. Phát triển mạng lưới trường lớp và quy mô học sinh ở các cấp học (có so sánh với cùng kỳ năm học trước) (biểu số 1).
2. Số liệu học sinh bỏ học (so sánh năm học trước) (biểu số 2).
3. Kết quả đánh giá xếp loại học sinh tiểu học, THCS, THPT (so sánh năm học trước) (biểu số 3,4,5)..
4. Thống kê tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên và CBQLGD trong các cơ sở giáo dục (biểu số 6).
5. Kết quả phối hợp thực hiện 3 đủ: “Đủ ăn, đủ quần áo, đủ sách vở”; thực hiện phong trào quyên góp ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn (biểu số 7).
6. Kết quả tự đánh giá các cơ sở giáo dục phổ thông (biểu số 8).
7. Ngoài ra, các đơn vị thực hiện nhập số liệu (mẫu 1,2,3,4,5).


C. THỜI GIAN BÁO CÁO:

Đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố; các đơn vị trực thuộc Sở hoàn thành các báo cáo và gửi về Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 1/6/2012, đồng thời gửi file theo địa chỉ: vanphong.sobentre@moet.edu.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,

GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc Bữu